TỈNH UỶ QUẢNG TRỊ * Số 831 -QĐ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Trị, ngày 05 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng;

- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW ngày 18/8/2026 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 208-QĐ/TW ngày 30/7/2026 của Bộ Chính trị về phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Công văn số 3354-CV/VPTW ngày 26/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc cho ý kiến đối với việc kiện toàn mô hình Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh uỷ.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị *(gọi tắt là Ban Chỉ đạo)*, gồm các đồng chí sau:

1. Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng Ban Chỉ đạo;

2. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực;

3. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc

hội tỉnh, Phó Trưởng Ban;

4. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Ban;

5. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng Ban;

6. Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban;

7. Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, Thành viên Thường trực;

8. Đồng chí Chủ nhiệm Uỷ Ban kiểm tra Tỉnh uỷ, Thành viên;

9. Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Thành viên;

10. Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Thành viên;

11. Đồng chí Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ, Thành viên;

12. Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thành viên;

13. Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành viên;

14. Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thành viên;

15. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tài chính, đầu tư, Thành viên;

16. Đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Thành viên Thường trực;

17. Đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, Thành viên;

18. Đồng chí Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thành viên;

19. Đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thành viên Thường trực;

20. Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên;

21. Đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ, Thành viên;

22. Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành viên;

23. Đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thành viên;

24. Đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên;

25. Đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp, Thành viên;

26. Đồng chí Giám đốc Sở Xây dựng, Thành viên;

27. Đồng chí Giám đốc Sở Công thương, Thành viên;

28. Đồng chí Giám đốc Sở Y tế, Thành viên;

29. Đồng chí Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thành viên;

30. Đồng chí Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thành viên;

31. Đồng chí Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thành viên.

32. Đồng chí Chánh Thanh tra tỉnh, Thành viên;

33. Đồng chí Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Thành viên;

34. Đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thành viên;

35. Đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh phụ trách lĩnh vực, Thành viên Thường trực.

Điều 2. Ban Chỉ đạo là đầu mối chỉ đạo, điều phối liên ngành các chủ trương, giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh. Không tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ban Chỉ đạo về dữ liệu của tỉnh Quảng Trị, Tổ Công tác của UBND tỉnh về phát triển công nghệ chiến lược và các tổ chức giúp việc trực thuộc có phạm vi, nhiệm vụ trùng với Ban Chỉ đạo; tích hợp chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này vào Ban Chỉ đạo và các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo được quy định cụ thể *(có Quy định kèm theo Quyết định này).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 01-QĐ/TU ngày 08/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị, các cơ quan có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:
-BCĐ Trung ương về phát triển KH, CN, ĐMST & CĐS;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Các vụ địa phương theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- UBND tỉnh;
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các ban, UBKT và VP Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đ/c có danh sách tại Điều 1;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

(để b/c)

QUY ĐỊNH
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị

(kèm theo Quyết định số 831 -QĐ/TU ngày 05 /9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, cơ quan đầu mối chuyên trách, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Ban Chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; các nghị quyết, đề án, chỉ thị, chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đề án số 06 và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; rà soát cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan để kiến nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

3. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi được giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng công tác tuyên truyền làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

7. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

2. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đề xuất các sáng kiến, mô hình thí điểm nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quy định tại Quy định này.

6. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các thành viên theo Quyết định kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và các thành viên Thường trực do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ về hoạt động của Ban Chỉ đạo. Các Phó Trưởng Ban giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, điều phối hoạt động theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; được ký một số văn bản và chủ trì một số cuộc họp khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, uỷ quyền. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về nhiệm vụ được phân công; được sử dụng bộ máy của cơ quan, đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Cơ quan Thường trực, cơ quan đầu mối chuyên trách

1. Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, được sử dụng tài khoản và con dấu của Công an tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chuyên trách đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực trong tham mưu, tổng hợp phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Tổ giúp việc, Hội đồng tư vấn

Ban Chỉ đạo được thành lập Tổ giúp việc; nghiên cứu, xem xét thành lập Hội đồng tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh để tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Tổ giúp việc, Hội đồng tư vấn do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận để tổ chức thực hiện; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của cơ quan, đơn vị công tác để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ; nội dung, thành phần, thời điểm họp do người chủ trì quyết định. Kết luận các cuộc họp được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phù hợp với Quy định này.

Điều 9. Quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh.

3. Người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực trong đề xuất, kiến nghị các giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Điều 10. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được ngân sách nhà nước bảo đảm, bố trí hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước. Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu nguồn kinh phí và xây dựng kế hoạch sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Công an tỉnh phối hợp Văn phòng Tỉnh uỷ bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, danh mục nhiệm vụ, dữ liệu và các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong thời hạn không quá 7 ngày kể từ ngày ban hành Quy định này.

2. Các nhiệm vụ đã được giao trước ngày Quy định này ban hành tiếp tục được thực hiện; trường hợp cần điều chỉnh, Cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.
